

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ AN NHƠN**

Số: /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

An Nhơn, ngày tháng năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt đề án Điều chỉnh Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000  
Khu vực Nhơn Hậu**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/06/2009; Luật sửa đổi, bổ sung 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/5/2023 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và hồ sơ đề án quy hoạch xây dựng vùng, liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;*

*Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;*

*Căn cứ Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 31/01/2023 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất thị xã An Nhơn thời kỳ 2021-2030;*

*Căn cứ Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 03/6/2024 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy định về lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý thực hiện quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Quyết định số 3699/QĐ-UBND ngày 23/10/2024 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt đề án Điều chỉnh Quy hoạch chung thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định đến năm 2045;*

*Căn cứ Quyết định số 9480/QĐ-UBND ngày 02/11/2023 của UBND thị xã An Nhơn về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu vực Nhơn Hậu;*

*Căn cứ Quyết định số 6424/QĐ-UBND ngày 01/08/2024 của UBND thị xã An Nhơn về việc phê duyệt nhiệm vụ Điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 khu vực Nhơn Hậu;*

*Căn cứ Văn bản số 210/UBND ngày 20/02/2024 của UBND thị xã An Nhơn về việc chủ trương lập Điều chỉnh mở rộng các quy hoạch phân khu của các xã xây dựng thành phường;*

*Căn cứ Văn bản số 3444/SXD-QHKT ngày 30/9/2024 của Sở Xây dựng tỉnh Bình Định về việc ý kiến về nội dung 06 đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 ở 06 xã xây dựng thành phường trên địa bàn thị xã An Nhơn.*

*Xét đề nghị của Phòng Quản lý đô thị thị xã tại Tờ trình số 168/TTr-QLĐT ngày 13/11/2024 về việc phê duyệt đồ án Điều chỉnh Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu vực Nhơn Hậu.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt đồ án Điều chỉnh Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu vực Nhơn Hậu, với các nội dung sau đây:

**1. Tên đồ án:** Điều chỉnh Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu vực Nhơn Hậu.

**2. Phạm vi ranh giới và quy mô Điều chỉnh quy hoạch:**

**a. Phạm vi ranh giới điều chỉnh quy hoạch:**

Phạm vi nghiên cứu đồ án Điều chỉnh Quy hoạch phân khu trên toàn bộ ranh giới hành chính xã Nhơn Hậu, gồm 9 thôn: Thiết Trụ, Vân Sơn, Đại Hòa, Nam Tân, Bắc Thuận, Ngãi Chánh, Thạnh Danh, Nam Nhạn Tháp, Bắc Nhạn Tháp, có giới cận như sau:

- Phía Bắc giáp phường Nhơn Thành;
- Phía Nam giáp xã Nhơn Khánh;
- Phía Đông giáp phường Đập Đá và phường Nhơn Hưng;
- Phía Tây giáp xã Nhơn Mỹ.

**b. Quy mô quy hoạch:**

- Tổng quy mô diện tích quy hoạch: khoảng 1.227,72 ha.
- Thời hạn lập quy hoạch: đến năm 2045.
- Quy mô dân số dự báo đến năm 2045 khoảng 18.800 người.

**3. Tính chất, mục tiêu quy hoạch:**

- Cụ thể hoá đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định đến năm 2045; là khu vực thuộc phân vùng 2 (Khu vực đô thị phát triển phía Bắc gắn với cảng hàng không Phù Cát); định hướng thành lập phường mới,

phát triển thương mại - dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp làng nghề kết hợp với giữ gìn các giá trị lịch sử di tích Thành Hoàng Đế, tích hợp các dịch vụ du lịch.

- Phát triển mô hình nông nghiệp đô thị bền vững, kết hợp giữa công nghệ hiện đại và các phương pháp canh tác bền vững để tối ưu hóa sản xuất nông nghiệp, tạo vùng đệm thoát lũ sông Đập Đá, bảo vệ môi trường.

- Quy hoạch xây dựng mới gắn với việc cải tạo nâng cấp các khu vực hiện có, kết nối đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật; tạo liên kết vùng, thúc đẩy phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng sống, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

- Làm cơ sở quản lý quy hoạch, lập các đồ án quy hoạch chi tiết và thực hiện các dự án đầu tư xây dựng theo quy định.

#### **4. Các nội dung điều chỉnh quy hoạch:**

- Cập nhật các nội dung định hướng trong quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt theo Quyết định số 1619/QĐ-TTg ngày 14/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Cập nhật các nội dung của đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định đến năm 2045.

- Mở rộng ranh giới quy hoạch phân khu từ 583,23ha thành 1.227,72 (bao gồm toàn bộ ranh giới hành chính xã Nhơn Hậu)

- Bổ sung các tiêu chí xây dựng trung tâm hành chính cấp phường tại trung tâm xã Nhơn Hậu, phát triển nhà ở, công trình công cộng đô thị, thương mại dịch vụ, công viên cây xanh, ưu tiên phát triển du lịch gắn với văn hóa, lịch sử, thương mại - dịch vụ và làng nghề theo hướng khắc phục, hoàn chỉnh hệ thống cơ sở hạ tầng.

- Trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử - kiến trúc - văn hóa đã được xếp hạng, trọng tâm là các di tích gắn liền với triều đại Tây Sơn.

- Tôn tạo và xây dựng công viên gắn liền với khu vực Bàu Sen ở phía Nam Khu di tích Thành Hoàng Đế.

- Chính trang, bổ sung hệ thống hạ tầng, đường giao thông theo định hướng đô thị, phát triển tuyến giao thông kết nối qua sông Đập Đá về Nhơn Khánh và kết nối vào quy hoạch thành Hoàng Đế.

- Hình thành trục giao thông bắc sông Đập Đá và kè phía sông, phát triển thương mại dịch vụ dọc sông (phía ngoài hành lang thoát lũ sông Đập Đá).

- Trên cơ sở đánh giá hiện trạng, quá trình triển khai thực hiện các dự án đầu tư, đề xuất nguyên tắc và giải pháp phân bổ sử dụng đất khu vực quy hoạch trên bản vẽ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất và được xác định như sau:

- + Phân khu đô thị được chia thành các khu, với các ô quy hoạch (được giới hạn bởi các tuyến đường chính khu vực trở lên) và đường giao thông để kiểm soát phát triển, trong đó các ô quy hoạch tương đương các đơn vị ở, nhóm ở độc lập và ô đất chức năng.

- + Trong ô quy hoạch gồm các lô đất chức năng đô thị; Các chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất của từng ô quy hoạch được xác lập tại bản vẽ là các chỉ tiêu của đơn vị ở nhằm kiểm soát phát triển chung.

- Bổ sung danh mục ưu tiên đầu tư, danh mục các dự án kêu gọi đầu tư, phát triển nhà ở...; dự kiến nguồn lực thực hiện quy hoạch trong giai đoạn ngắn hạn.

### 5. Quy hoạch sử dụng đất:

Bảng cơ cấu sử dụng đất sau khi điều chỉnh

STT	Chức năng sử dụng đất	Ký hiệu	Quy hoạch đến năm 2045	
			Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
1	Đất nhóm nhà ở	OCT, OM	88,26	8,7
2	Đất sử dụng hỗn hợp	HH	18,7	0,6
3	Đất giáo dục	GD	8,36	0,4
4	Đất văn hóa	VH	2,62	0,3
5	Đất y tế	YT	0,15	0,02
6	Đất cơ quan, trụ sở	CQ	0,44	0,1
7	Đất công viên cây xanh, thể dục thể thao	CXDT	16,52	1,5
7.1	Đất cây xanh công cộng	CXD	14,87	1,4
7.2	Đất thể dục thể thao	CXT	1,65	0,1
8	Đất giao thông		100,1	8,2
8.1	Đất giao thông nội thị		35,2	2,9
8.2	Đất giao thông đối ngoại		64,9	5,3
9	Đất hạ tầng kỹ thuật	HTKT	4,26	0,3
10	Đất cây xanh chuyên dụng	CXCD	57,9	4,7
11	Cây xanh sử dụng công cộng	CXCC	95,81	7,8
12	Đất cơ sở sản xuất kinh doanh	CN	12,61	0,6
13	Đất có di tích lịch sử - văn hóa	LSVH	96,89	0,6
14	Đất công trình dịch vụ - du lịch	DV	7,14	0,5
15	Đất tôn giáo, di tích	TG	58,83	0,2
16	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	NT	52,19	4,0
17	Đất An ninh	AN	0,16	0,02
18	Đất Quốc phòng	QP	3,98	0,02
19	Sản xuất nông nghiệp	NN	451,25	52,8
19.1	<i>Sản xuất nông nghiệp trong hành lang thoát lũ</i>	NN	94,48	7,7
19.2	<i>Sản xuất nông nghiệp gắn với vùng đệm thoát lũ</i>	NN	356,77	29,1
20	Đất dự trữ phát triển đô thị	DT	47,48	4,6
21	Mặt nước	MN	101,97	4,3
22	Chưa sử dụng		2,1	0,7
<b>Tổng cộng</b>			<b>1.227,72</b>	<b>100</b>

## 6. Phân khu đô thị:

Toàn xã Nhơn Hậu được phân thành 03 phân khu:

- Phân khu 01: Khu vực phía Bắc gồm các thôn Nam Tân, Bắc Thuận, Đại Hòa Và Thôn Vân Sơn, được quy hoạch theo hướng bảo tồn, chỉnh trang khu vực lân cận các di tích gốc Thành Hoàng Đế, thị xã An Nhơn (theo Quyết định số 2419/QĐ-UBND ngày 18/6/2021) được quản lý theo Luật Di sản. Diện tích 300ha.

- Phân khu 02: Khu trung tâm hành xã Nhơn Hậu phát triển thành phường gồm các thôn Vân Sơn, Ngãi Chánh, Vân Sơn Nam xác định là khu trung tâm hành chính, giáo dục, văn hoá, thể dục thể thao, khu dân cư mật độ cao kết hợp với các khu thương mại dịch vụ làm điểm nhấn chính cho đô thị. Diện tích 283,23ha

Xây dựng đô thị hiện đại có môi trường sống chất lượng cao, gắn kết với các phường Đập Đá, Nhơn Hưng khu vực lõi trung tâm thị xã An Nhơn, hệ thống các khu công viên cây xanh mặt nước, tạo lập hình ảnh đô thị xanh, phát triển bền vững.

Phát triển đô thị theo định hướng giao thông TOD: đường sắt quốc gia, đầu mối giao thông quan trọng,...Tạo lập không gian cao tầng, mật độ cao dọc theo các trục chính đô thị hướng tâm và vành đai. Khớp nối hài hòa các dự án đã đang thực hiện trong và ngoài phạm vi lập quy hoạch.

Nâng cao các giá trị văn hóa truyền thống, phát triển đô thị mới kết nối với không gian trung tâm di tích lịch sử kết hợp du lịch trải nghiệm làng nghề địa phương như nghề gốm, bún tươi Ngãi Chánh, tiện gỗ mỹ nghệ tại thôn Vân Sơn và Bắc Nhạn Tháp ...

- Phân khu 03: Khu vực phía Đông Nam Nhơn Hậu gồm các thôn Đại Hòa, Thiết Trụ, Vân Sơn Nam, Nam Nhạn Tháp, Thạnh Danh. Khu vực bổ sung không gian đô thị toàn ranh giới hành chính Nhơn Hậu, kết hợp khu vực đất nông nghiệp phục vụ sản xuất kinh tế đô thị, như đất trồng rau sạch, cánh đồng cảnh quan tạo điểm nhấn du lịch theo hướng trải nghiệm, gắn liền với cải tạo chỉnh trang kết hợp phát triển một số khu vực thành khu ở mới, gắn kết với khu vực trung tâm đô thị đã được phê duyệt. Có diện tích 644,49ha.

## 7. Các chỉ tiêu quy hoạch, kiến trúc:

- Thực hiện theo quy định tại QCVN 01:2021/BXD và các quy định pháp luật Nhà nước hiện hành có liên quan về quy hoạch.

- Công trình công cộng - dịch vụ, hỗn hợp: Tối đa 10 tầng.

- Nhà ở liền kề đối với khu quy hoạch mới: Tối thiểu 02 tầng, tối đa 06 tầng.

- Công trình nhà hẻm: Tối đa 04 tầng.

- Công trình biệt thự: Tối đa 03 tầng.

- Tỷ lệ sử dụng các loại đất trong khu đất sử dụng hỗn hợp (tên ký hiệu khu đất OHH) ra các loại đất như sau: Đất xây dựng nhà ở: 45-50%; Đất TMDV:

20-25%; Đất hạ tầng kỹ thuật, cây xanh, công cộng : 30-35%.

## **8. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:**

### **8.1. Chuẩn bị kỹ thuật:**

#### 8.2.1. Quy hoạch san nền:

- Giải pháp san nền: Cốt cao độ san nền tối thiểu khu quy hoạch phải phù hợp với cốt hiện trạng đã có khu vực liền kề để đảm bảo kiến trúc cảnh quan chung khu vực đồng thời thoát nước mưa, nước mặt tự chảy và không bị ngập úng khi có lũ. Theo Kế hoạch quản lý lũ tổng hợp lưu vực sông Kôn - Hà Thanh (ban hành theo Quyết định số 2620/QĐ-UBND ngày 16/8/2022 của UBND tỉnh Bình Định), theo định hướng đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung thị xã An Nhơn cao độ nền xây dựng chọn ứng với tần suất lũ  $P=5\%$  chọn  $H_{xd}=11m$ .

- Cao độ thiết kế:

+ Đối với khu vực có cao độ  $< 11m$  đắp nền toàn bộ khu vực xây dựng mới và hoàn thiện các khu vực đã xây dựng với cao độ trung bình hiện trạng với chiều cao đắp trung bình từ (1- 3)m.

+ Đối với khu vực có cao độ  $\geq 11m$  bám sát địa hình tự nhiên, cân bằng đào đắp tại chỗ, tạo hướng dốc xuống các sông, suối hiện hữu.

#### 8.2.2. Quy hoạch thoát nước mưa:

- Định hướng quy hoạch hệ thống thoát nước mưa đi riêng với hệ thống thoát nước thải. Nước mưa được thu gom sau đó dẫn ra các điểm đầu nối vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Hướng thoát nước và điểm đầu nối:

+ Đối với khu trung tâm xã: Tuân thủ theo đồ án QHPK 1/2000 Khu vực Nhơn Hậu đã được phê duyệt, quy hoạch hệ thống thoát nước mưa 2 bên đường giao thông bằng cống bê tông cốt thép.

+ Đối với các khu dân cư hiện trạng xây dựng các tuyến mương nắp đan, mương hở, rãnh thoát nước hai bên đường.

+ Các điểm đầu nối phải được thoả thuận đầu nối trước khi thực hiện đầu nối vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Giải pháp kết cấu chính của hệ thống thoát nước: Sử dụng hệ thống cống ngầm để tổ chức thoát nước mưa. Hệ thống thoát nước mưa xây dựng mới kết hợp với hiện trạng bằng cống BTCT, phương pháp nối cống ngang đỉnh.

## **8.2. Giao thông:**

### 8.2.1. Giao thông đối ngoại:

- Trục chính Bắc - Nam số 2 có lộ giới 20m, chiều dài khoảng 2,6km; Trục chính Bắc - Nam số 3 có lộ giới 30m, chiều dài khoảng 4,1km và tuyến Nhơn Hậu - Nhơn Khánh có lộ giới 14m-16m (tuỳ từng đoạn), chiều dài tuyến khoảng 4,9km là các tuyến giao thông chính theo hướng Bắc - Nam kết nối Nhơn Hậu

với Nhon Hung, phường Bình Định ở phía Bắc và quốc lộ 19B ở phía Nam.

- Các trục ĐH.34 ( Đập Đá - Tây Vinh) có lộ giới 20m, chiều dài khoảng 3,0km; ĐH.35 ( Tân Dân- Bình Thành) có lộ giới 17m chiều dài khoảng 4,1km và Trục chính Đông- Tây có lộ giới 32m, chiều dài 1,9km là các tuyến giao thông đối ngoại chính của Nhon Hậu kết nối các địa phương khác theo hướng Đông - Tây.

#### 8.2.2. Giao thông nội bộ:

- Kết hợp giao hệ thống giao thông hiện trạng phát triển mạng lưới giao thông phù hợp với định hướng mở rộng đô thị. Gắn kết giữa khu vực hiện hữu với khu vực quy hoạch, tạo thành mạng lưới giao thông hợp lý, tạo thuận tiện cho giao thông vận tải và sinh hoạt của người dân.

- Đường trục chính khu vực: Gồm các tuyến kết nối theo hướng Bắc- Nam kết nối 2 tuyến ĐH.34 với ĐH.35, và các tuyến bao quanh khu vực dân cư hiện hữu, có lộ giới từ 16,0m ÷ 30,0m.

- Đường nhóm nhà ở: Gồm các đường kết nối từ đường chính, đường khu vực đến các nhóm nhà ở. Có lộ giới từ 12m÷20m.

### 8.3. Cấp nước:

- Nguồn nước: Nguồn cấp nước cho khu quy hoạch được lấy từ Nguồn cấp nước lấy từ nhà máy nước Nhon Hậu - Nhon Mỹ với công suất 5000 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

- Mạng lưới cấp nước chính được thiết kế theo mạng vòng kết hợp với mạng phân phối nhánh, đảm bảo các khu vực được cấp nước liên tục.

- Phương án chữa cháy, phương án bố trí: Lưu lượng cấp nước chữa cháy theo tiêu chuẩn q=15(lít/s) cho một đám cháy, số đám cháy xảy ra đồng thời là 2 đám cháy. Dựa vào hệ thống cấp nước chính bố trí các trụ cứu hỏa trên vỉa hè, khoảng cách giữa 2 trụ cứu hỏa khoảng 100 - 150m. Trong trường hợp có cháy lớn xảy ra, có thể bổ sung thêm nguồn nước mặt từ các sông, hồ, ao trong khu vực quy hoạch.

- Tổng nhu cầu dùng nước khoảng 3.775 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

### 8.4. Cấp điện:

- Nguồn cấp điện là tuyến trung thế 22kV từ trạm An Nhon và trạm 110/22kV An Nhon 2.

- Tổng nhu cầu dùng điện sinh hoạt toàn đô thị đến năm 2045 là 10.956kW.

- Tổng nhu cầu dùng điện sinh hoạt, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đến năm 2045 là 12.478kW.

- Lưới điện 22KV thực hiện theo quy hoạch bố trí dọc các tuyến đường giao thông theo quy hoạch, hình thành mạch vòng cấp điện cho các dự án trong khu vực, các tuyến rẽ nhánh đến trạm biến áp phân phối 22/0,4KV. Định hướng

sẽ chuyển các tuyến dây 22kV đi trên không sẽ chuyển thành hệ thống cáp ngầm và tuyến đường dây 22kV trong các khu dân cư mới được bố trí đi ngầm.

- Trạm biến áp: Bố trí các trạm biến áp tập trung 22/0,4KV, các trạm được đặt tại lô đất cây xanh tập trung giữa các nhóm nhà, trung tâm phụ tải dùng điện, đảm bảo bán kính phục vụ của lưới điện hạ thế  $\leq 350\text{m}$ .

- Điện hạ thế và chiếu sáng: Được đi ngầm trên hè dọc theo các tuyến đường, các lộ hạ thế từ trạm biến áp xây dựng mới; đèn chiếu sáng sử dụng đèn Led tiết kiệm năng lượng, các khu sân chơi, công viên bố trí thêm hệ thống chiếu sáng trang trí.

### **8.5. Vệ sinh môi trường:**

#### 8.5.1. Thoát nước thải:

- Định hướng quy hoạch hệ thống thoát nước thải đi riêng với hệ thống thoát nước mưa. Toàn bộ nước thải từ các khu dân cư, các công trình công cộng phải được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại sau đó đưa về nhà máy xử lý nước thải tập trung theo định hướng đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định đến năm 2045 để xử lý.

- Nước thải công nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp, làng nghề phải được thu gom hệ thống thoát nước riêng biệt và đảm bảo xử lý đạt tiêu chuẩn theo quy định. Đồng thời, trước khi xả ra nguồn tiếp nhận phải được thoả thuận đấu nối khi thực hiện đấu nối vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Tổng lưu lượng nước thải toàn đô thị đến 2045 khoảng 2.076 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

#### 8.5.2. Quản lý thải rắn:

- Tổng khối lượng chất thải rắn phát sinh trong ngày khoảng 19,5 tấn/ngày.

- Chất thải rắn sinh hoạt thông thường được phân loại tại nguồn. Một phần tận dụng dùng làm phân bón cây trồng, thức ăn chăn nuôi và bán phế hiệu; phần còn lại không tận dụng được đơn vị thu gom, vận chuyển đưa về nhà máy xử lý rác tại Bãi chôn lấp chất thải rắn Long Mỹ để xử lý theo quy định. Riêng đối với những khu vực có phát sinh nguồn chất thải rắn nguy hại phải được quản lý trong toàn bộ quá trình phát sinh, giảm thiểu, phân định, phân loại, thu gom, lưu giữ riêng và không để lẫn với chất thải không nguy hại, bảo đảm không gây ô nhiễm môi trường được đơn vị có đủ năng lực thực hiện theo quy định của pháp luật thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

#### 8.5.3. Nghĩa trang:

- Đóng cửa các nghĩa trang tự phát, nhỏ lẻ, xen kẹt giữa các khu dân cư, tiến hành cải tạo trồng cây xanh cách ly xung quanh đảm bảo vệ sinh môi trường, xây dựng các công trình công cộng.

- Vận động nhân dân chôn cất và di dời các nghĩa trang trong khu dân cư về khu nghĩa trang nhân dân Bắc An Nhơn theo định hướng điều chỉnh quy hoạch chung thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định đến năm 2045 được phê duyệt.

#### **8.6. Thông tin liên lạc:**

- Hệ thống thông tin liên lạc cho khu quy hoạch sẽ được cấp từ Bru điện thị xã An Nhơn, các đơn vị cung cấp dịch vụ viễn thông trên địa bàn.

- Tổng nhu cầu thông tin liên lạc toàn đô thị đến 2045 khoảng 10.340 thuê bao.

**9. Quy định quản lý theo theo đồ án quy hoạch:** Ban hành kèm theo hồ sơ quy hoạch.

#### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Quyết định này làm căn cứ để quản lý quy hoạch, quản lý đầu tư xây dựng theo quy hoạch được duyệt theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Giao Phòng Quản lý đô thị có trách nhiệm tổ chức công bố, công khai đồ án quy hoạch đã được phê duyệt, gửi hồ sơ quy hoạch cho các cơ quan liên quan để lưu trữ, quản lý và triển khai quy hoạch theo quy định.

3. Giao các Phòng: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Văn hóa - Thông tin và Ban quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ, các cơ quan, đơn vị có liên quan của thị xã theo chức năng, nhiệm vụ của mình chịu trách nhiệm cập nhật quy hoạch theo ngành để quản lý; phối hợp với Phòng Quản lý đô thị, UBND xã Nhơn Hậu tổ chức quản lý, thực hiện các nội dung quy hoạch theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và điều chỉnh Quyết định 9480/QĐ-UBND ngày 02/11/2023 của UBND thị xã An Nhơn.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND thị xã, Trưởng các Phòng: Quản lý đô thị, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Văn hóa - Thông tin, Giám đốc Ban quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ, Chủ tịch UBND xã Nhơn Hậu và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT & các PCT UBND thị xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Hoài An**